

Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 2 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thừa Đ, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thừa Đ và chị Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thừa Đ và chị Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Bảo Q, sinh ngày 21/10/2019 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thừa Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thừa Đ và chị Phạm Thị Th thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thừa Đ tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Đông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X theo biên lai thu tiền số 0005628 ngày 25/11/2020. Anh Nguyễn Thừa Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND Cẩm Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT